

Bản án số: 435/2021/HS-PT  
Ngày 24 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Tô Chánh Trung

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 414/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo **Nhan Vĩnh P** cùng đồng phạm do các bị cáo **Lê Thị Hồng L, Lê Duy Đ** có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**1. Lê Thị Hồng L** (tên gọi khác: “N”); giới tính: Nữ; sinh năm: 1984; tại tỉnh Vĩnh Long; Đăng ký thường trú: Số 765/67 X, Phường 2X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú tại: Căn hộ A17.03 Chung cư 1xxx C, số X P, Phường 1x, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm: 1959 và bà Huỳnh Lê N, sinh năm: 1963; bị cáo có chồng là Viên Ngọc D, sinh năm: 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/6/2020 (có mặt).

**2. Lê Duy Đ**; giới tính: Nam; sinh năm: 1982, tại: tỉnh Vĩnh Long; đăng ký thường trú: Ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Cư trú tại: 344 K, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm:

1959 và bà Huỳnh Lệ N, sinh năm: 1963; bị cáo vợ tên Lê Thị Thảo U và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/6/2020 (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Thị Hồng L:* Có Luật sư Đoàn Trọng N – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*(Trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 18/6/2020, tại trước địa chỉ số 69 Nơ Trang Long, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Bình Thạnh bắt quả tang Ta Ya P đang điều khiển xe gắn máy biển số 54H1-9624 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi quần trước bên phải Ta Ya P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,5435g loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1037/KLGD-H ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Ta Ya P khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00, ngày 18/6/2020, Ta Ya P gặp Lê Thị Hồng L mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng tại khu vực hầm để xe chung cư 1050 đường Chu Văn An. Sau khi nhận được ma túy Ta Ya P chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Ngoài lần mua trên Ta Ya P đã nhờ Thùy (không rõ lai lịch) mua ma túy của L vào tháng 05/2020, mua của Nhan Vĩnh P vào tháng 06/2020 và sử dụng hết.

Lúc 21 giờ 45 phút ngày 18/6/2020, tại hầm để xe Block A chung cư 1050 Chu Văn An số 04 Phan Chu Trinh, Phường 12, quận Bình Thạnh, Công an quận Bình Thạnh bắt quả tang Lê Duy Đ đang điều khiển xe gắn máy biển số 62U1-094.09 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi quần trước bên phải Đ đang mặc có 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 1,5264g loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1038/KLGD-H ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Lê Duy Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 ngày 18/6/2020 Đ có hỏi xin Lê Thị Hồng L một ít ma túy để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Đ điều khiển xe gắn máy biển số 62U1- 094.09 đến căn hộ A17.03 chung cư 1050 Chu Văn An gặp L để lấy ma túy. Khi nhận ma túy xong, Đ chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang như nêu trên. Ngoài ra, Đ đã đến căn hộ A17.03 chung cư 1050 Chu Văn An của L để sử dụng ma túy được 02 lần.

Mở rộng điều tra, khoảng 23 giờ 00 ngày 18/6/2020 Công an quận Bình Thạnh kiểm tra hành chính nơi ở của Lê Thị Hồng L tại Căn hộ A17.03 chung cư 1050 Chu

Văn An số 04 Phan Chu Trinh, Phường 12, quận Bình Thạnh. Tiến hành kiểm tra phòng ngủ của Lê Thị Hồng L thu giữ:

(i) Tại sàn nhà giữa phòng có 01 hộp giấy màu đen ghi chữ “LUODI MATTE LIP CREAM” bên trong chứa 04 gói nylon chứa tinh thể rắn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,8987g loại Methamphetamine.

(ii) Trong két sắt:

- 01 hộp giấy màu cam chứa 01 gói nylon chứa tinh thể rắn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,6519g loại Ketamine;

(iii) 01 hộp giấy màu trắng ghi chữ V30 bên trong chứa:

- 01 gói nylon chứa: 02 viên nén hình đầu lâu màu xanh lá là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6408g loại MDMA; 01 viên nén hình cú mèo màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1957g, loại MDMA;

- 01 gói nylon chứa 29 viên nén hình chữ nhật màu xanh một mặt in hình “con bò” và một mặt khắc chữ “Red Bull” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,4294g, loại Ketamine;

- 01 gói nylon chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8005g, loại MDMA; 03 viên nén màu hồng nhạt có khối lượng 1,0144g, không tìm thấy ma túy; 02 viên nén hình chữ nhật màu đỏ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0565g, loại Methamphetamine, Ketamine;

- 01 gói nylon chứa 43 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ “LV” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 21,7685g, loại Methamphetamine, Ketamine;

- 01 gói nylon chứa 08 viên nén hình cú mèo màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1439g, loại Methamphetamine, Ketamine;

(iv) 01 hộp nhựa màu hồng chứa 01 gói nylon chứa tinh thể rắn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8477g loại Methamphetamine, Ketamine.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Thị Hồng L đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1039/KLGĐ-H ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm kiểm tra căn hộ A17.03 có mặt của Huỳnh Lệ N và Võ Thị Mỹ H nên Cơ quan điều tra đã mời về trụ sở làm việc.

Lê Thị Hồng L khai nhận: Toàn bộ số ma túy thu giữ là của Nhan Vĩnh P mua về phân thành nhiều gói nhỏ cất giấu tại phòng ngủ của L để L cùng Nhan Vĩnh P bán cho khách. L phụ giúp Nhan Vĩnh P mua bán ma túy từ tháng 5/2020 đến khi bị bắt, Nhan Vĩnh P cung cấp số điện thoại 0909.094.205 của L cho khách tự liên hệ mua ma túy. Tiền bán ma túy L đưa lại cho Nhan Vĩnh P, L không được Nhan Vĩnh P trả công chỉ được Nhan Vĩnh P cho tiền sinh hoạt gia đình. Vào ngày 18/6/2020 L có bán cho Ta Ya P 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ và cho Lê Duy Đ 03 gói ma túy đá để sử dụng.

Huỳnh Lệ N khai là mẹ ruột của Lê Thị Hồng L, bà N không biết không liên quan đến việc mua bán ma túy L. Lời khai bà N phù hợp với lời khai của L nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự với N.

Võ Thị Mỹ H khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2020 H lên căn hộ A17.03 chung cư 1050 Chu Văn An tìm Lê Thị Hồng L để lấy ma túy sử dụng nhưng chưa thực hiện được thì bị đưa về trụ sở Công an làm việc. Kết quả xét nghiệm H dương tính với chất ma túy nên Công an quận Bình Thạnh đã bàn giao H cho Công an Phường 12, quận Bình Thạnh lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

Lúc 00 giờ 20 phút, ngày 19/6/2020, tại hầm để xe Block A chung cư 1050 Chu Văn An số 04 Phan Chu Trinh, Phường 12, quận Bình Thạnh, Công an quận Bình Thạnh bắt quả tang Nhan Vĩnh P đang điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-078.39 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán; thu giữ trong quần lót Nhan Vĩnh P đang mặc có 01 gói giấy bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,3456g, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1036/KLGD-H ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhan Vĩnh P khai nhận: Bản thân mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 03/2020. Nguồn ma túy Nhan Vĩnh P mua của người tên Bình (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 3 để bán thu lời. Đến tháng 05/2020 Nhan Vĩnh P rủ thêm Lê Thị Hồng L cùng mua bán ma túy. Nhan Vĩnh P đã bán ma túy cho nhiều người (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 10 từ 1,5g - 2,5g ma túy đá với giá 600.000đ - 1.000.000đ; thuốc lắc giá 160.000đ/01 viên. Toàn bộ số ma túy thu giữ tại căn hộ A17.03 chung cư 1050 C là Nhan Vĩnh P mua từ Bình cất giấu chờ bán cho khách nhưng chưa bán hết. Lời khai của Nhan Vĩnh P phù hợp với lời khai của L về việc L phụ giúp mua bán ma túy.

Khoảng 18 giờ, ngày 18/6/2020, Nguyễn (không rõ lai lịch) liên hệ Nhan Vĩnh P mua khoảng 50g ma túy đá với giá 16.500.000đ. Sau đó, Nhan Vĩnh P liên hệ Bình mua 50g ma túy đá giá 15.000.000đ để bán lại cho Nguyễn nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Đối với Ta Ya P, Lê Duy Đ, Võ Thị Mỹ H có liên hệ Nhan Vĩnh P để mua và xin ma túy sử dụng cho bản thân. Do Nhan Vĩnh P bận nên kêu liên hệ với L còn cụ thể việc bán và cho ma túy như thế nào Nhan Vĩnh P không rõ.

Riêng đối tượng tên Bình, Nguyễn, Thùy do Nhan Vĩnh P và Ta Ya P khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm để xử lý.

*\* Vật chứng của vụ án:*

- Thu giữ của Lê Thị Hồng L:

+ 04 gói niêm phong số 1039/20 (gói 1,2,3,4), bên trong là mẫu còn lại sau giám định;

+ 01 hộp giấy màu đen có ghi chữ “LOUDI MATTE LIP CREAM; 01 hộp giấy màu cam; 01 hộp giấy màu trắng có ghi chữ V30; 01 hộp nhựa màu hồng; 50

bịch nylon rỗng; 01 hộp giấy; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 bình sử dụng ma túy; 01 đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu; 01 cân điện tử; 03 điện thoại di động;

+ Tiền Việt Nam 1.700.000đ đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra tại Kho bạc Nhà nước Quận 10. Lê Thị Hồng L khai nhận tiền trên gồm 1.000.000đ là tiền bán ma túy cho Ta Ya P, còn 700.000đ là tiền cá nhân của L không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Nhan Vĩnh P:

+ 01 gói niêm phong số 1036/20, bên trong là mẫu còn lại sau giám định;  
+ 02 điện thoại di động;  
+ 01 khăn giấy màu trắng;  
+ 01 xe gắn máy biển số 59K2 - 078.39, qua xác minh được biết do bà Hàng Yến B (vợ Nhan Vĩnh P) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà B khai khoảng 13 giờ ngày 18/6/2020 Nhan Vĩnh P mượn xe để đi công việc và không biết Nhan Vĩnh P sử dụng xe để ma túy. Ngày 26/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy trên cho bà B.

- Thu giữ của Ta Ya P:

+ 01 gói niêm phong số 1037/20, bên trong là mẫu còn lại sau giám định;  
+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;  
+ 01 xe gắn máy biển số 54H1-9624, qua xác minh được biết biển số xe trên là giả, biển số thật là 70L -214.41 do bà Trần Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai chiếc xe của bà bị mất trộm vào ngày 04/12/2019 nhưng bà không trình báo với cơ quan Công an. Ta Ya P khai mượn xe trên của Phúc (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 5 để đi, Ta Ya P không biết nguồn gốc cụ thể xe. Ngày 18/8/2020, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đăng báo tìm người sở hữu để xử lý theo qui định.

- Thu giữ của Lê Duy Đ:

+ 02 gói niêm phong số 1038/20 (gói 1, 2), bên trong là mẫu còn lại sau giám định;  
+ 01 điện thoại di động hiệu Realme;  
+ 01 xe gắn máy biển số 62U1-094.09, qua xác minh được biết biển số xe trên là giả, biển số thật là 79C1-175.47 do bà Ngô Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. Bà H khai nhận ngày 06/4/2020 bà Hằng cho em ruột Ngô Nguyễn Minh H mượn xe sử dụng và bị mất trộm. Ông H có đến Công an Phường 24, quận Bình Thạnh để trình báo vụ việc bị mất trộm xe. Đ khai mượn xe trên của Phước (không rõ lai lịch) tại khu vực quận Tân Bình để đi, Đ không biết nguồn gốc cụ thể xe. Ngày 02/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bàn giao xe tang vật cho Công an quận Bình Thạnh để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nhan Vĩnh P, Lê Thị Hồng L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Ta Ya P, Lê Duy Đ về tội “*Tàng trữ trái*”

*phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 202/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

1. Căn cứ điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng L: 15 (mười lăm) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2020. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Duy Đ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2020.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nhan Vĩnh P 18 (mười tám) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; Xử phạt bị cáo Ta Ya P 02 (hai) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 27/5/2021 bị cáo Lê Duy Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/5/2021 bị cáo Lê Thị Hồng L kháng cáo lý do mức án đã tuyên là nặng so với hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Các bị cáo L, Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo với lý do: Vai trò bị cáo chỉ là đồng phạm, tham gia bán ma túy 01 lần; bị cáo có gia đình cách mạng; đã nộp xong phần tiền phạt bổ sung; chồng bị cáo đã bị xử phạt tử hình ở vụ án khác; bị cáo còn 02 con nhỏ không ai chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì các bị cáo Lê Thị Hồng L, Lê Duy Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử; Điều này phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản đối chất, bản Kết luận giám định chất ma túy, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào ngày 19/6/2020 bị cáo Nhan Vĩnh P bị bắt quả tang thu giữ trong người số ma túy có khối lượng 49,3456 gam, loại Methamphetamine, bị cáo đã mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch về với mục đích bán lại cho người nghiện kiếm lời; Đồng thời thu giữ tại nhà của bị cáo Lê Thị Hồng L khối lượng ma túy của Nhan Vĩnh P cất giữ để bán cho người nghiện có tổng trọng lượng 63,4336gam (loại Methamphetamine; Ketamine và MDMA).

Căn cứ vào Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì hành vi của các bị cáo Nhan Vĩnh P và Lê Thị Hồng L đã cấu thành vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo L phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nhan Vĩnh P; Tiền bán ma túy L đưa lại cho Nhan Vĩnh P, L không được Nhan Vĩnh P trả công chỉ được Nhan Vĩnh P cho tiền sinh hoạt gia đình. Bản thân L ngày 18/6/2020 có bán cho Ta Ya P 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Duy Đ bị phát hiện bắt quả tang đang cất giữ số ma túy có khối lượng là 1,5264 gam, loại Methamphetamine, được L cho để sử dụng riêng cho bản thân.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Hồng L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Lê Duy Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h, khoản 3 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Hồng L thấy rằng: Tội phạm bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nhan Vĩnh P 18 năm tù là tương xứng với vai trò chủ mưu, cầm đầu; Tuy nhiên, việc xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng L 15 năm tù là có phần nghiêm khắc; Bởi lẽ: Bị cáo L thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nhan Vĩnh P, do bị cáo L và bị cáo Nhan Vĩnh P sống chung như vợ chồng (Thực tế bị cáo L đã có chồng và 02 con); Bị cáo L mới tham gia mua bán 01 lần: ngày 18/6/2020 bán cho Ta Ya P 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng; Tiền bán ma túy L đưa lại cho Nhan Vĩnh P, L không được Nhan Vĩnh P trả công chỉ được Nhan Vĩnh P cho tiền sinh hoạt gia đình; Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: gia đình có công với cách mạng; bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung; hiện tại còn 02 con nhỏ; Nên Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Duy Đ, thấy rằng: tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng (có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tương đương từ 0,1 đến 05gam theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015); Trong vụ án này, bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử với số ma túy tàng trữ có khối lượng theo giám định là 1,5264gam nên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, khối lượng ma túy do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Do kháng cáo bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; còn bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy Đ, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Hồng L; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo L.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng L**: 14 (mười bốn) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Duy Đ**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.



***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30) (2);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (2); người bào chữa cho bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3), VP (1), 16b. (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chung Văn Kết**